

Bạn Tôi:
Thiếu Tá Thủy Quân Lục Chiến Đinh Xuân Lãm

Lâm Vĩnh-Thế

Hè năm 1953, Đinh Xuân Lãm và tôi cùng trúng tuyển kỳ thi vào Lớp Đệ Thất của Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký. Vào đầu niên khóa 1953-1954, hai chúng tôi được xếp vào Lớp Đệ Thất B6, sang Đệ Nhị Lục Cá Nguyệt (tức là học kỳ 2), tên lớp được đổi thành Đệ Thất F; tên gọi mới này được giữ luôn 4 năm là Đệ Thất F (1953-1954), Đệ Lục F (1954-1955), Đệ Ngũ F (1955-1956), và Đệ Tứ F (1956-1957). Bài viết này cố gắng ghi lại những gì mà tôi, ở vào tuổi Bát Tuần này, còn nhớ được về tình bạn giữa Lãm và tôi trong suốt hơn nửa thế kỷ đã qua.

Trong thời gian học chung lớp 4 năm (1953-1957) ở Đệ Nhứt Cấp tại Trường Petrus Ký, Lãm và tôi thuộc về một nhóm bạn thân gồm tất cả 9 người,^[1] có tên trong danh sách học sinh của Lớp Đệ Lục F như sau:

ĐỀ LỤC F

Order	Noms des élèves	Catégorie	Qualité	Observations
1	Lê ngọc Ân			
2	Nguyễn tuần Anh		1/2 B	
3	Nguyễn văn Ánh			
4	Phan phục Ba			
5	Lê trung Chính			
6	Trần văn Đạt			
7	Bùi thắng Đức		1/2 B	
8	Lê thiều Duy			
9	Nguyễn thanh Hải		sc	
10	Phạm thành Hổ			
11	Phạm nhứt Hưởng		1/2 B	ngày 7.2.55 abs. prod. et n.g.
12	Trần duy Khang			
13	Trần văn Kim			
14	Đinh xuân Lãm			
15	Nguyễn văn Liêm			
16	Nguyễn phúc Lợi			
17	Phan văn Long			7B-10
18	Đào tấn Luât		1/2 B	
19	Bùi văn Lương			
20	Nguyễn đại Ly			7B-10
21	Ngô văn Mạo		1/2 B	
22	Trần văn Minh			
23	Võ văn Minh			
24	Huỳnh văn Nghiệp			
25	Nguyễn duy Nhã			7B-10
26	Phan văn Phát		1/2 B	
27	Nguyễn văn Phối		1/2 B	
28	Nguyễn tấn Phước		1/2 B	7B-10
29	Nguyễn văn Quang			
30	Phan văn Quang			
31	Lai tấn Tài			
32	Nguyễn hồng Tâm			
33	Nguyễn công Tánh			
34	Dương xã Tất			
35	Nguyễn văn Thanh			
36	Huỳnh hữu Thế			
37	Lâm vĩnh Thế			
38	Thái văn Trị			
39	Dương văn Triệu			
40	Trương văn Tuyên			
41	Jean Võ Văn			
42	Lương hoàng Văn			
43	Trần thanh Xuân			
44	Phạm hữu Lai			7B-6
45	Lê văn Long			Nouv.
46	Nguyễn văn Nhiều			Nouv.
47	Trần phục K Phục			Nouv.
48	Hà kim Phước			7B-6
49	Đặng xuân Phương			7B-6
50	Nguyễn quang Sáng			7B-10
51	Huỳnh quang Trung			7B-10

Danh sách học sinh Lớp Đệ Lục F, Niên khóa 1954-1955, Trường Trung Học Petrus Ký

1. Nguyễn Thanh Hải, số 9 trong danh sách
2. Nguyễn Trung Hiếu, KHÔNG có tên trong danh sách vì vào sau
3. Đinh Xuân Lãm, số 14 trong danh sách
4. Võ Văn Minh, số 23 trong danh sách
5. Trần Phục, số 47 trong danh sách
6. Phan Văn Quang, số 30 trong danh sách
7. Dương Xã Tất, số 34 trong danh sách
8. Huỳnh Hữu Thế, số 36 trong danh sách
9. Lâm Vĩnh Thế, số 37 trong danh sách

Trong thời gian này, bọn 9 đưa chúng tôi gặp nhau rất thường. Tôi vẫn còn nhớ những chuyến đi chèo xuồng trong Phú Lâm:^[2]

“Thời gian này vùng Phú Lâm, tuy đã nổi tiếng với những vườn rau xanh của người Tiều, tương đối vẫn còn có những khu đất hoang với nhiều sông rạch. Mỗi lần đi chèo xuồng trong Phú Lâm đều là một ngày Chúa Nhật. Sáng sớm tụi tôi tụ tập ở nhà anh Minh. Chuyện đầu tiên là góp tiền lại chung với nhau, mỗi đứa độ 30 hay 40 đồng, nếu có đứa nào không có đủ số tiền góp đó thì Tất luôn luôn ứng ra thêm cho anh em. Tất làm chuyện này một cách thoải mái, tự nhiên, không bao giờ nề hà gì cả vì bản tánh rộng rãi. Tất lớn tuổi nhất trong bọn tôi, lại có tiền nhiều vì là con nhà giàu, ba của Tất là điền chủ lớn ở Bến Lức. Sau khi gom tiền xong, mọi người giao cho Anh Minh cất. Việc đầu tiên là Minh cùng với tôi chạy xe đạp ra chợ Đa Kao mua 4, 5 ổ bánh mì lớn, thịt nguội (ba tẻ, jambon), và một ít mắm sống và ớt trái. Má Minh đã làm cho tụi tôi mấy chai nước đã nấu chín. Sau đó, tất cả bọn tôi đạp xe vào Phú Lâm và ghé nhà Anh Trần Văn Minh, trường lớp của tụi tôi, ở khu Bình Tiên, và nhờ Anh Minh hướng dẫn đi mượn xuồng (luôn luôn mượn hai chiếc) của những nhà mà anh quen biết. Có khi, nếu không bận việc, thì Anh Minh cũng đi chơi chung với tụi tôi luôn. Tất cả tụi tôi đều cởi quần áo đang mặc ra hết, gởi lại nhà cho mượn xuồng, chỉ mặc quần cụt và áo thun, chia thành 2 nhóm nhỏ xuống 2 chiếc xuồng, mang theo các chai nước và thức ăn đã mua ở Chợ Đa Kao, và chèo vào con rạch gần nhất. Những con rạch trong vùng này rất nhỏ, ít có ghe xuồng qua lại nên rất yên tĩnh, hai bên bờ rất nhiều cây bần. Tụi tôi tìm hái những trái bần đã hơi chín, chia nhau ăn với mắm sống. Ăn đã rồi thì cả bọn xuống sông bơi lội thỏa thích; có khi chia hai phe chơi bunn với nhau. Đến trưa thì bọn tôi tìm một bãi có cát, cạp xuồng vào, và mang các thức ăn đã mang theo cùng nhau ăn trưa. Trong lúc ăn trưa thì mặc sức mà kể cho nhau nghe những chuyện vui, toàn chuyện bạn bè trong lớp, trong trường, chuyện các thầy cô và các giám thị. Sau khi nghỉ trưa một lúc, bọn tôi lại xuống xuồng chèo đi, lại kiếm bần ăn nữa, và lại xuống rạch bơi lội. Khoảng hơn 4 giờ chiều thì quay trở lại, trả xuồng, mặc quần áo lại và đạp xe về. Tối hôm đó, khi nằm ngủ, lần nào tôi cũng bị cái cảm giác cái giường lắc qua lắc lại, giống như ở trên xuồng lúc ban ngày. Ngoài những cuộc đi chơi chung như vậy, thỉnh thoảng bọn tôi cũng đến nhà Minh họp mặt, phần lớn là những lúc sắp sửa thi lục cá nguyệt (bây giờ thường gọi là học kỳ), để cùng nhau ôn bài, đặc biệt là năm Đệ Tứ F, ôn tập những bài toán đại số và hình học, để chuẩn bị thi bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp. Lúc đó thì Huỳnh Hữu Thế luôn luôn là người hướng dẫn tất cả bọn tôi vì Thế là “một cây Toán” của lớp. Mỗi lần như vậy thì má Minh lại cho bọn tôi ăn trưa, thường là món cà-ri vịt ăn với bánh mì. Tụi tôi ăn ào ào, cứ hết thì bác gái lại tiếp tế thêm, mấy lần như vậy mới đủ cho bọn tôi ăn. Về sau, hể nhắc đến cái vụ này thì Minh đều gọi cái món ăn này là “một món ba thau.”

Trong khoảng thời gian này, Lãm ở trọ nhà một người bà con, trong một con hẻm trên đường D'Ayot (về sau, sang thời Cộng Hòa, đường có tên mới là Nguyễn Văn Sâm), trong một xóm có nhiều gia đình người Hoa. Tôi cứ tưởng Lãm là người Nam như bọn tôi, mãi về sau, trong một lần Lãm về Biên Hòa thăm gia đình mà tôi có đi theo chơi, tôi được gặp má Lãm tôi mới biết Lãm là người gốc Miền Bắc, vì bà cụ vẫn còn

giữ được bộ răng nhuộm đen bóng. Ba má Lãm đã vào Nam sinh sống, trong thời Pháp thuộc, trong thập niên 1930, nên tất cả anh chị em Lãm đều đã được sinh ra tại Biên Hòa.

Có một lần, Hè 1956, sau khi học xong Lớp Độ Ngũ F (niên khóa 1955-1956), Lãm được người anh cả (mà hai đứa tôi đều gọi là Anh Hai) dẫn đi Vũng Tàu và, được sự chấp thuận của Anh Hai, Lãm đã rủ tôi cùng đi, và hai đứa tụi tôi đã có được một tấm hình chụp chung ở Bãi Trước như sau:



Lãm và tôi tại Bãi Trước, Vũng Tàu – Hè 1956

Cuối năm Lớp Độ Tứ F (niên khóa 1956-1957), Lãm và tôi cùng các bạn trong nhóm 9 đứa đều đậu bằng Trung Học Độ Nhứt Cấp. Vào đầu niên khóa 1957-1958, Lãm và tôi cùng lên Lớp Độ Tam tại Trường Petrus Ký. Tình bạn giữa hai đứa tôi vẫn tiếp tục trong thời gian lên học các lớp Trung Học Độ Nhị Cấp tại Trường Petrus Ký mặc dù chúng tôi không còn học chung lớp nữa vì tôi học ban A (Văn Vật) và Lãm học Ban B (Toán). Hè 1958, Lãm được tham gia Trại Hè tại Ban Mê Thuật do Tổng Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Học Sinh tổ chức. Sau Trại Hè, Lãm đã gởi tặng tôi một vài tấm ảnh mà tôi vẫn còn giữ được trong album cho đến ngày hôm nay:



Hình Lãm bên Hồ Lak và Thác Drayling, Ban Mê Thuật – Hè 1958



Bút tích của Lãm ký tặng tôi ba tấm hình trên

Trong thời gian theo học bậc Đệ Nhị Cấp, bọn 9 đứa tụi tôi bắt đầu có những thay đổi không tránh được:

“Võ Văn Minh rời trường Petrus Ký và ra học Lớp Đệ Tam Trường Trung Học Tư Thục Cửu Long. Trần Phục rời trường vì thi đậu vào Trường Cán Sự Y Tế, sau 3 năm ra trường và về phục vụ tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Dương Xả Tắt cũng rời trường vì thi đậu vào Trường Quốc Gia Sư Phạm, Lớp Cấp Tốc, học một năm để ra làm Giáo viên Tiểu học, và được bổ về dạy tại Trường Tiểu Học Bến Lức. Nguyễn Trung Hiếu vào Trường Võ Bị Thủ Đức, sau đó ra trường, mang lon Chuẩn Úy và được bổ nhiệm về Sư Đoàn 9 ở Miền Tây. Còn lại 4 người là Nguyễn Thanh Hải, Đinh Xuân Lãm, Phan Văn Quang và tôi ở lại học các lớp Đệ Tam của Trường Petrus Ký. Hải và tôi học Ban A (Văn Vật), còn Lãm và Quang thi học Ban B (Toán)... Mặc cho những thay đổi đó, chúng tôi vẫn tiếp tục chơi với nhau rất thân. Sự khác biệt bây giờ là tụi tôi không còn là những cậu học trò bé nhỏ của thời đệ nhứt cấp nữa, mà đã thật sự trở thành những thanh niên ở tuổi 17, 18 hết rồi. Những buổi họp mặt của bọn tôi (thường chỉ còn độ 4, 5 người thôi vì những bạn kia không còn ở Sài Gòn nữa) không còn diễn ra ở nhà Minh nữa, với “một món ba thau” nữa, mà phần lớn là những buổi nhậu ở Quán Lá trong mũi tàu Phú Lâm với món “bò né”, hay những buổi “ngồi đệm” ngoài Bến Bạch Đằng uống bia với củ kiệu và khô mực, và sau đó rủ nhau ra uống cà phê đá, hay ăn kem ở tiệm kem Hà Nội trên đường Lê Lợi. Những lần khác thì kéo nhau sang nhà Hải bên Thị Nghè, ngồi trên “thạch bàn” ngoài vườn, uống trà, ăn kẹo đậu phộng của má Hải tiếp tế, và đấu láo cho tới khuya mới giải tán.”

Năm 1960, sau khi học xong bậc Trung học, đã có Bằng Tú Tài 2, tôi thi đậu vào Đại Học Sư Phạm Sài Gòn còn Lãm thì tình nguyện vào Trường Võ Bị Đà Lạt, Khóa 17. Ngày 6-10-1963, sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, tôi lập gia đình với cô Võ Thị Nhơn Nghĩa, em gái duy nhứt của Võ Văn Minh, và Lãm là một trong bốn chàng rể phụ của tôi. Lúc đó Lãm đã là một Thiếu Úy, sĩ quan hiện dịch, thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến (TQLC). Đơn vị của Lãm, Tiểu Đoàn 2 TQLC, vừa có được một chiến thắng lớn là Trận Đầm Dơi (từ ngày 9-9 đến ngày 11-9-1963) tại tỉnh An Xuyên (Cà Mau). Lãm được đi phép nên đã về Sài Gòn thăm nhà, và nhờ vậy Lãm đã có thể dự đám cưới của tôi.



Hình đám cưới vợ chồng tôi - Lãm là người đứng bìa bên trái

Trong đám cưới của vợ chồng tôi, Lãm đã gặp cô Bùi Minh Lệ (trong tám hình bên trên, Lệ là người thứ sáu từ phải qua), một trong bốn cô dâu phụ của bà xã tôi, hai người đã yêu nhau và đi đến hôn nhân. Lãm và Lệ sinh được 2 đứa con trai và sống với nhau rất hạnh phúc cho đến khi Lãm mất một cách đột ngột vào năm 2011.

Sơ Lược Binh Nghiệp của Thiếu Tá TQLC Đinh Xuân Lãm

Đinh Xuân Lãm tốt nghiệp Khóa 17, Trường Võ Bị Đà Lạt, là khóa Lê Lai, khai giảng vào ngày 11-11-1960 và mãn khóa ngày 30-3-1963.^[3] Ra trường, Thiếu Úy Đinh Xuân Lãm tình nguyện gia nhập binh chủng Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), và đã liên tục phục vụ binh chủng này cho đến ngày 30-4-1975.

Đơn vị đầu tiên mà Lãm phục vụ là Tiểu Đoàn 2, lúc đó do Đại Úy Nguyễn Thành Yên ^[4] làm Tiểu Đoàn Trưởng. Thiếu Úy Đinh Xuân Lãm được bổ nhiệm làm Đại Đội Phó, Đại Đội 1 do Trung Úy Phạm Nhã làm Đại Đội Trưởng, và trận đánh đầu tiên Lãm tham dự là Trận Đầm Dơi (từ 9-9 đến 11-9-1963) tại An Xuyên (Cà Mau) là chiến thắng lớn nhất của quân đội trong năm 1963. ^[5] Cuối năm 1963, vào ngày 24-11-1963, Lãm lại tham gia một trận đánh nữa. Đó là trận đánh giải vây cho trại Lực Lượng Đặc Biệt Hiệp Hòa, nằm trong quận Đức Huệ, tỉnh Hậu Nghĩa, thuộc Vùng 3 Chiến Thuật. Lần này, Tiểu Đoàn 2 TQLC do Thiếu Tá Cổ Tấn Tinh Châu làm Tiểu Đoàn Trưởng

Đầu năm 1965, Lữ Đoàn TQLC gồm 5 Tiểu Đoàn tác chiến và 1 Tiểu Đoàn pháo binh, cùng với Sư Đoàn Dù và các Liên Đoàn Biệt Động Quân, chính thức trở thành Lực Lượng Tổng Trừ Bị, đặt dưới quyền điều động trực tiếp của Bộ Tổng Tham Mưu. [6] Tháng 3-1965, đúng 2 năm sau ngày tốt nghiệp Khóa 17 Võ Bị Đà Lạt, theo đúng quy định của quân đội, Lãm được thăng cấp lên Trung Úy. Ngày 1-4-1965, Tiểu Đoàn 2, thuộc Chiến Đoàn A TQLC, tham dự trận Phụng Dư (Bình Định, thuộc Vùng II Chiến Thuật) dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Hoàng Tích Thông. Sau trận này, Tiểu Đoàn 2 TQLC đã được địch gán cho danh hiệu **Trâu Diên**, [7] nói lên được đặc tính của binh sĩ Tiểu Đoàn 2 TQLC luôn luôn xung phong, chớ không bao giờ lùi bước, trước hỏa lực của địch.



Huy hiệu Trâu Diên của Tiểu Đoàn 2 TQLC

Đầu năm 1966, Tiểu Đoàn 2 TQLC được tăng phái ra Vùng I Chiến Thuật, đặt dưới sự điều động của Sư Đoàn I Bộ Binh dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Tư Lệnh Ngô Quang Trưởng. Vào thời gian này, Trung Úy Đinh Xuân Lãm đã là Đại Đội Trưởng, Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn 2 Trâu Diên, lúc đó dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Lê Hằng Minh. Ngày 29-6-1966, toàn bộ Tiểu Đoàn 2 TQLC, trên 27 chiếc quân xa GMC, di chuyển từ An Hòa ở phía Bắc Thành phố Huế, theo Quốc Lộ 1 về hướng Bắc đi Đông Hà, thuộc tỉnh Quảng Trị, để tham dự các cuộc hành quân của Sư Đoàn I Bộ Binh. Khi đoàn xe đến Phò Trạch, còn cách Quảng Trị 25 km, thì rơi vào ổ phục kích của địch. Trung Tá Lê Hằng Minh tử trận. Trung Úy Đinh Xuân Lãm có công lớn trong vụ phản phục kích, đẩy lui được lực lượng phục kích của địch, đã được thăng cấp lên Đại Úy. Một thời gian sau, Lãm được cử làm Trưởng Ban 3 (phụ trách về hành quân) của Tiểu Đoàn 2 lúc này đã có Tiểu Đoàn Trưởng mới về thay là Đại Úy (sau đó thăng cấp lên Thiếu Tá) Ngô Văn Định. [8]

Từ 1966 cho đến ngày 30-4-1975, Lãm, cũng như tất cả các đồng đội TQLC, đã luôn luôn xông pha ngoài mặt trận, dưới làn tên mũi đạn, từ Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn, qua Hành Quân Lam Sơn 719 Hạ Lào 1971, đến Mùa Hè Đỏ Lửa Tái Chiếm Quảng Trị 1972, và sau cùng Tháng Ba Gãy Súng 1975. Cấp bậc và chức vụ sau cùng của Lãm là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 16 TQLC, thuộc Lữ Đoàn 468 dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Ngô Văn Định (sau đó là Trung Tá Nguyễn Đăng Tổng).

Tình Bạn Nối Tiếp Tại Hải Ngoại

Sáng ngày 30-4-1975, Tiểu Đoàn 16 TQLC dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Đinh Xuân Lãm, sau khi đụng trận với địch suốt đêm 29, đã về đến cầu Phan Thanh Giản ở đầu xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa. Tiểu Đoàn 16 TQLC tan hàng tại đây sau khi có lệnh đầu hàng của Đại Tướng Dương Văn Minh, vị Tổng Thống cuối cùng của VNCH không do dân bầu ra mà do Quốc Hội chỉ định. Đầu tháng 6-1975 có thông báo của Ủy Ban Quân Quản Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh cho các cựu sĩ quan QLVNCH trình diện từ ngày 13 đến ngày 16-6-1975 để tập trung học tập cải tạo. Phần lớn các sĩ quan đều hăng hái, nô nức đi trình diện vì 2 lý do chính như sau: 1) trước đó, trong tháng 5-1975, các binh sĩ và hạ sĩ quan đã trình diện học tập trong 3 ngày là xong được thả về; và 2) thông cáo lần này có ghi rõ là **“phải mang theo lương khô đủ dùng trong 10 ngày để tự túc về lương thực.”**^[9] Lãm, cũng như tất cả các sĩ quan khác, đều nghĩ là sẽ học tập trong 10 ngày là xong và sẽ được thả về như các anh em binh sĩ và hạ sĩ quan trước đó. Tất cả đều đã làm, làm to, và phải trả một giá đắt, rất đắt: họ sẽ học tập (thực tế là lao động khổ sai) không phải 10 ngày, hay 10 tháng, mà có khi hơn cả 10 năm.

“Trước khi đi học tập, bọn tôi, lúc đó có mặt tại Sài Gòn chỉ còn 5 người, Phục, Lãm, Hải, Minh và tôi, kéo nhau đi nhậu một trận để chia tay tại quán Thanh Tuyền trên đường Nguyễn Cư Trinh, gần bến xe đò Miền Đông. Cứ tưởng là xa nhau vài tháng thôi, đâu ngờ đến 17 năm sau mới được gặp lại nhau tại Hoa Kỳ vào Mùa Thu của năm 1992.”^[10]

Sau hơn 10 năm học tập cải tạo ở Miền Bắc, qua khá nhiều trại tập trung như Hoàng Liên Sơn, Hà Nam Ninh, Nghệ Tĩnh, dành cho các cựu sĩ quan cấp tá của QLVNCH, Lãm cùng với Quang và Hải lần lượt được thả về. Minh đã liên lạc và mời ba bạn Lãm, Quang, Hải và một vài người bạn cũ cùng học chung hồi Đệ Nhứt Cấp ở Petrus Ký đến nhà chung vui trong một buổi nhậu đoàn tụ bạn bè, như trong hình bên dưới đây:



Buổi nhậu tại nhà Minh – Từ trái qua: Nguyễn Văn Phới, Hà Kim Phước, Nguyễn Thanh Hải, Võ Văn Minh, Phan Văn Long, Phan Văn Quang, và Đinh Xuân Lãm

Nhận được tin vui này, tôi lập tức tìm cách gửi về cho Lãm một ít tiền và đứng ra làm đại diện cho Lãm với Chương trình ODP (Orderly Departure Program) của Chính phủ Mỹ. Nhưng chương trình này không đi tới đâu cả. Sau đó, khi Chương Trình HO (Humanitarian Operation) được áp dụng, Lãm làm đơn ngay và có ưu tiên khá cao vì là sĩ quan cấp tá và đã bị tù cải tạo trên 10 năm. Năm 1992, Lãm mang được gia đình sang Mỹ theo diện HO, và định cư tại thành phố San Jose, Bắc California. Tôi lập tức liên lạc ngay với Lãm để chúc mừng. Cùng lúc tôi cũng được Phục báo tin làm đám cưới cho đứa con gái lớn và cho hay cũng đã có báo cho Lãm rồi. Ngay cuối tuần đó, Thế Huỳnh (đã vượt biên thành công với đứa con trai, định cư tại Newport, thuộc tiểu bang Connecticut từ đầu năm 1986, và qua năm sau thì bảo lãnh được vợ sang) cũng gọi điện thoại cho tôi, cho hay cũng đã được tin Phục gả con gái và rủ tôi cùng đi dự đám cưới con gái của Phục. Hai Thế tôi bàn nhau và đi đến quyết định: Thế Huỳnh sẽ bay thẳng từ Newport, Connecticut sang Anaheim nơi gia đình Phục cư ngụ, còn tôi sẽ bay từ Toronto, Canada sang San Jose rồi cùng vợ chồng Lãm đi xuống Anaheim.

Sau khi đến phi trường San Jose, tôi thuê một xe hơi nhỏ và lái đến nhà Lãm. Gặp lại nhau sau 17 năm trời cách biệt, Lãm và tôi đều bị xúc động mạnh nhưng chưa nói chuyện được nhiều vì còn phải lo đi xuống Anaheim. Sau một bữa ăn nhẹ, lúc khoảng hơn 7 giờ tối, vợ chồng Lãm-Lệ và đứa con trai nhỏ cùng tôi lên đường đi Anaheim, cách San Jose gần 600 km về phía Nam. Suốt chuyến đi kéo dài hơn 6 giờ, Lãm và tôi nói chuyện không dứt vì có quá nhiều biến cố để kể cho nhau nghe trong cuộc đời của cả 2 đứa tôi trong suốt thời gian dài gần 2 thập niên đó. Lúc đến nhà Phục ở Anaheim thì đã 2 giờ khuya, Thế Huỳnh đã có mặt tại đó rồi, và, bên bình trà do bà xã Phục dọn ra, bốn đứa bọn tôi, Phục, Lãm, Thế Huỳnh và Thế Lâm, nói chuyện đến gần 5 giờ sáng. Bà xã Phục phải giục bọn tôi ngưng câu chuyện, đi nằm ngủ một chút để 8 giờ sáng còn phải lo dậy ăn sáng, và dọn dẹp nhà cửa vì 10 giờ thì bên đàn trai sẽ đến rước dâu. Trước khi họ nhà trai đến, bốn đứa bọn tôi đã ra trước nhà Phục chụp chung một tấm hình kỷ niệm lần hội ngộ hiếm có này:



Hình chụp trước nhà Phục ở Anaheim, Nam California, Hè 1992 – từ phải qua: Lãm, Thế Huỳnh, Phục, và Thế Lãm

Sau đám cưới con gái của Phục, tôi đưa vợ chồng Lãm – Lệ và đưa con trai trở về San Jose, và hôm sau thì tôi bay về Toronto. Lãm và tôi tiếp tục giữ liên lạc qua thư từ và điện thoại, và tôi vui mừng được biết gia đình Lãm đã từng bước ổn định cuộc sống tại Hoa Kỳ, và hai đứa con trai đều học hành có kết quả rất tốt, tốt nghiệp ra trường và đều có công ăn việc làm vững vàng.

Mùa Thu năm 2007, sau khi tôi đã nghỉ hưu, vợ chồng tôi bay sang California để thăm bà con và bạn bè. Trong dịp này, tụi tôi đã dành thì giờ đi San Jose thăm hai vợ chồng Lãm – Lệ:



Lãm và tôi trong phòng khách nhà Lãm – Lệ



Vợ chồng Lãm – Lệ và vợ chồng tôi trước nhà Lãm - Lệ

Thật không ngờ đó là lần cuối cùng tôi được gặp lại Lãm. Ngày 21-6-2011, Lãm mất đột ngột ở tuổi 71. Đám tang Lãm đã được Tổng Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam tại Hoa Kỳ tổ chức rất trọng thể, có cả Lễ Phủ Quốc Kỳ:

“Lý do rất là chính đáng: Thiếu Tá Đinh Xuân Lãm, Khóa 17 Võ Bị Đà Lạt, chức vụ cuối cùng là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 16, thuộc Lữ Đoàn 468 TQLC, đã trọn đời chinh chiến, luôn sát cánh với đồng đội, và được sự thương yêu của cấp dưới cũng như được cấp trên đánh giá cao. Trước khi đột ngột qua đời, trong một lần lâm bệnh, Thiếu Tá Lãm đã được chính các cấp chỉ huy đến tận nhà thăm viếng như trong tám ảnh bên dưới đây:



Hình chụp tại nhà Lãm: người đứng bên trái là Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, cựu Tư Lệnh TQLC; người bắt tay Lãm là Đại Tá Ngô Văn Định, cựu Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 468 TQLC



Các quân nhân TQLC VNCH chào kính trước khi làm lễ di quan tại đám tang của Lãm

Thay Lời Kết

Khởi đi từ Mùa Thu năm 1953, khi hai cậu bé 12-13 tuổi Đinh Xuân Lãm (sinh năm 1940) và Lâm Vĩnh-Thế (sinh năm 1941) cùng trúng tuyển kỳ thi vào Lớp Đệ Thất của Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký, cùng học chung lớp suốt 4 năm (1953-1957) ở bậc Trung Học Đệ Nhứt Cấp, cho đến khi Đinh Xuân Lãm từ giã cõi tạm Hè năm 2011 ở tuổi 71, hai người đã là một đôi bạn thân, cùng chia sẻ vui buồn trong suốt một khoảng thời gian dài gần 6 thập niên. Tác giả bài viết này cảm tạ Ông Trên đã ban cho ***Tình Bạn hiếm quý này*** giữa hai chúng tôi và giúp cho chúng tôi vượt qua được những khó khăn trắc trở cả về không gian lẫn thời gian cũng như những biến cố đau thương của đất nước và dân tộc.

GHI CHÚ:

1. Lâm Vĩnh-Thế. ***Trường Petrus Ký trong tâm tưởng: nhớ về trường xưa, thầy cô, và bạn học. Chương Ba: Nhớ về nhóm bạn thân Đệ Nhứt Cấp tại Trường Petrus Ký.*** Morgan Hill, California: Nhân Ảnh, 2021, tr. 87-109.
2. Lâm Vĩnh-Thế. ***Nhớ về nhóm bạn thân các năm Đệ Nhứt Cấp tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web ***Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế*** tại địa chỉ Internet sau đây: [NhoVeNhomBanThanDeNhutCapPetrusKy.docx - Google Docs](#)

3. **Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt – Wikipedia tiếng Việt](#)
4. Ông Nguyễn Thành Yên, tốt nghiệp Khóa 6 Võ Bị Đà Lạt, thường được các chiến sĩ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến gọi một cách vừa thương yêu vừa kính trọng là “**Ông Già Đầu Bạc**,” cấp bậc và chức vụ sau cùng trong Binh chủng là Đại Tá, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC. Đại Tá Yên giải ngũ năm 1972, và mất năm 1973 tại Vĩnh Long.
5. Ngô Văn Định. **Chiến thắng Đầm Dơi (10/9/1963)** trong sách **Tuyển tập 2: Hai mươi một năm chiến trận của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (1954-1975)**. Santa Ana, California: Tổng Hội TQLC /VN tại Hoa Kỳ, 2005. Tr. 46-55.
6. **Thủy quân lục chiến Việt Nam Cộng Hòa**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Thủy quân lục chiến Việt Nam Cộng hòa – Wikipedia tiếng Việt](#)
7. Hoàng Tích Thông. **Trận đánh Phụng Dư (1/4/1965)** trong sách **Tuyển tập 2**, sách vừa dẫn bên trên, tr. 86.
8. Tôn Thất Soạn. **Trận phản phục kích Phò Trạch (29/6/1966)** trong sách **Tuyển tập 2**, sách đã dẫn, tr. 131.
9. **Học tập cải tạo**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web **Dòng sông cũ** tại địa chỉ Internet sau đây: [Học tập cải tạo – dòng sông cũ \(wordpress.com\)](#)
10. Lâm Vĩnh-Thế. **Nhớ về nhóm bạn thân các năm Đệ Nhứt Cấp tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký**, tài liệu đã dẫn.
11. Lâm Vĩnh-Thế. **Nhớ về nhóm bạn thân các năm Đệ Nhứt Cấp tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký**, tài liệu đã dẫn.